

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý đường địa phương
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ
và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6
năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp
trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 144/2025/NĐ-CP ngày
ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản
lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ
Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ
tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6
năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương và Ủy ban nhân
dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương về lĩnh
vực xây dựng; số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung
một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng
liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp
và phân cấp cho chính quyền địa phương;

Thực hiện Văn bản số 1834/VP.UBND-GTCN&XD ngày 24 tháng 3 năm
2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành quyết định của UBND tỉnh quy
định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự, ATGT đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 236/TTr-SXD ngày 29 tháng 8 năm 2025, Báo cáo thẩm định số 1381/STP-VB&TDTHPL ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về quản lý đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 và thay thế Quyết định số 4155/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về quản lý, bảo trì hệ thống đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (được sửa đổi tại Quyết định số 588/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2013); Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông hệ thống đường tỉnh, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; trừ các điều từ Điều 14 đến Điều 19 của Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh được bãi bỏ tại “Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, trình tự thủ tục cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường quốc lộ được phân cấp và hệ thống đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- V0, V1, XD1, GT2, TH4;
- Lưu: VT, GT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Vũ Văn Điện



QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77 /2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng

2.1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.2. Những nội dung không đề cập tại Quy định này, được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ, gồm:

a. Cơ quan quản lý đường bộ cấp tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân tỉnh) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.

b. Cơ quan quản lý đường bộ cấp xã là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ, đồng thời thực hiện chức năng là cơ quan quản lý đường bộ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại khoản 6 Điều 2 Luật Đường bộ năm 2024.

2. Đường địa phương được quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Đường bộ 2024 (được điều chỉnh tại điểm c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ, bao gồm: đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn.

3. Các cụm từ “*đường bộ, công trình đường bộ, kết cấu hạ tầng đường bộ, hành lang an toàn đường bộ, người quản lý, sử dụng đường bộ*” được giải thích tại Điều 2 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

Chương II

PHÂN CẤP, PHÂN LOẠI VÀ ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN, SỐ HIỆU ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 3. Phân loại đường bộ

1. Phân loại đường địa phương theo cấp quản lý được quy định tại Điều 8 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024, được điều chỉnh tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phân loại đường địa phương theo chức năng phục vụ được quy định tại Điều 9 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Phân cấp quản lý đường địa phương

1. Sở Xây dựng quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường tỉnh; đường đô thị nối từ 02 địa phương trở lên; đường khác do cấp có thẩm quyền quyết định và kết cấu hạ tầng đường bộ được đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này).

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường xã, đường thôn trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Điều chỉnh loại đường địa phương theo cấp quản lý

1. Điều chỉnh loại đường địa phương theo cấp quản lý được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

a. Phân loại đường bộ đối với các tuyến, đoạn tuyến không còn đáp ứng quy định tại các điểm b, d, đ, e của khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ (được điều chỉnh tại điểm a, b khoản 2 Điều 29 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

b. Khi có sự thay đổi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thẩm quyền điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Trình tự, thủ tục điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý:

a. Khi có đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn cần điều chỉnh loại đường theo cấp quản lý, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Xây dựng (theo phạm vi quản lý) lập hồ sơ đề nghị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh loại đường, trong đó nêu rõ lý do đề nghị, hiện trạng tuyến đường, sự phù hợp với Quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khác có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt... và ý kiến đề xuất.

- Danh mục hồ sơ đề nghị điều chỉnh loại đường gồm: Hồ sơ số liệu đường bộ (phản ánh: hiện trạng đường, hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối, chiều dài, cấp đường, bề rộng nền mặt đường, loại kết cấu mặt đường và các công trình trên tuyến...) do cơ quan quản lý đường bộ lập số lượng 01 bản chính; hồ sơ hoàn thành thi công xây lắp công trình và các tài liệu khác có liên quan số lượng 01 bản sao.

b. Khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Xây dựng (đối với đường tỉnh, đường đô thị) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với đường xã, đường thôn) chủ trì phối hợp với các địa phương, các sở, ban ngành, các đơn vị chức năng thuộc tỉnh rà soát, thống nhất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

c. Trong thời hạn 15 ngày sau khi được giao nhiệm vụ, trên cơ sở kết quả làm việc liên ngành, Sở Xây dựng (đối với đường tỉnh, đường đô thị) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với đường xã, đường thôn) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh loại đường địa phương theo cấp quản lý.

d. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Xây dựng (sau khi thống nhất ý kiến liên ngành), Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ sau khi có quyết định điều chỉnh loại đường theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 6. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường địa phương

1. Việc đặt tên, đổi tên, số hiệu đường địa phương theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

2. Thẩm quyền đặt tên, số hiệu đường bộ và trách nhiệm công bố tên, số hiệu đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng quy định tại điểm c khoản 9 Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ do Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

Chương III **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG** **ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG**

Điều 7. Quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì; trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36, Điều 37 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024; Điều 9 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và từ Điều 7 đến Điều 20 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (được điều chỉnh tại Điều 28 Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp cho chính quyền địa phương) và các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng).

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ (được điều chỉnh tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ) do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

Điều 8. Tổ chức giao thông đối với đường địa phương:

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm tổ chức giao thông đường bộ trong giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng công trình đường bộ tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ (được điều chỉnh tại

khoản 6 Điều 23 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ) do Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện với đường bộ được giao quản lý.

Chương IV

ĐẤT DÀNH CHO KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ, BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 9. Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ

Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường địa phương được xác định theo quy định tại Điều 14 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 10 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 10. Hành lang an toàn đường bộ

Hành lang an toàn đường địa phương được xác định theo quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Điều 11 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 11. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án thi công, công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đối với biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương

1. Việc xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định tại Điều 18 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án thi công, công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đối với biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị xây dựng, lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 12. Xây dựng, lắp đặt và khai thác công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương

1. Danh mục công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Việc xây dựng, lắp đặt và khai thác công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 19

Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và tại Điều 14 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 13. Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường địa phương

1. Danh mục công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

2. Việc xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 20 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và tại Điều 15 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

3. Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và tại Điều 19 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

4. Việc lắp đặt các công trình hạ tầng khác vào công trình hạ tầng kỹ thuật chung với đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 14. Thủ tục hành chính đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ

1. Thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính:

a. Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi được giao quản lý, phân cấp tại Điều 4 Quyết định này, trừ quy định tại điểm b khoản này.

b. Thủ tục chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ do Sở Xây dựng thực hiện.

2. Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, chấp thuận xây dựng, gia cường, lập hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng, lắp đặt đồng thời với hồ sơ cấp giấy phép thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác, nộp hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều

này và hồ sơ cấp giấy phép thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác quy định tại Điều 17 Quyết định này đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, theo hình thức nộp trực tiếp, hoặc nộp gián tiếp (qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến hoặc qua hệ thống bưu chính).

3. Trình tự, cách thức và thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính đề nghị chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cố động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương; chấp thuận xây dựng, gia cường theo quy định tại Điều 17 và các khoản 3, 4 Điều 18 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 15. Kết nối giao thông và đấu nối đường địa phương

1. Việc kết nối giao thông các tuyến đường địa phương theo quy định tại Điều 30 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và tại Điều 27, Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện xây dựng nút giao đấu nối, đóng điểm đấu nối theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 16. Đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường địa phương đang khai thác; Chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Thẩm quyền, trình tự thủ tục, cách thức, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện và các hướng dẫn có liên quan theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế, trình tự thủ tục cấp phép thi công nút giao đấu nối với hệ thống đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Thẩm quyền chấp thuận vị trí, thiết kế đấu nối tạm và cấp giấy phép thi công quy định tại điểm c khoản 3 Điều 31 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ do Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện.

3. Đối với kết nối giao thông thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, việc quyết định thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ đang khai thác thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án và không phải thực hiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 17. Thi công trên đường địa phương đang khai thác; Cấp giấy phép thi công công trình trên đường địa phương đang khai thác

1. Việc tổ chức giao thông tại các đoạn đường khi có hoạt động thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

2. Việc thi công công trình trên đường bộ đang khai thác; thi công xây dựng, sửa chữa đoạn đường giao nhau đồng mức giữa đường bộ với đường sắt; thi công sửa chữa mặt cầu đường bộ đi chung với đường sắt, đường bộ giao cắt với đường sắt; thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện trong phạm vi bảo vệ công trình đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại các Điều 32, 33, 34 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác: Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý được phân cấp tại Điều 4 Quyết định này.

4. Trình tự, cách thức, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5 Điều 5 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) được điều chỉnh tại Điều 28 Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng.

5. Việc cung cấp thông tin và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thi công trên đường bộ đang khai thác theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) được điều chỉnh tại Điều 28 Thông tư số 09/2025/TT-BXD ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng.

Điều 18. Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương

Công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và tại Điều 10, Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ (được điều chỉnh tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ).

Điều 19. Sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè trên đường địa phương vào mục đích khác

1. Việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè trên đường địa phương vào mục đích khác bao gồm:

a. Phục vụ các hoạt động: sự kiện chính trị, hoạt động văn hoá, thể thao; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh;

b. Phục vụ thi công xây dựng công trình;

c. Tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng;

d. Tổ chức sự kiện tang lễ;

đ. Tổ chức đám cưới;

e. Sử dụng vào việc trông, giữ phương tiện tham gia giao thông trong trường hợp cần thiết;

g. Đối với trường hợp sử dụng lòng đường vào mục đích khác quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện trên các tuyến đường xã, đường thôn, đường chuyên dùng, đường đô thị nhưng không bao gồm đường phố chính đô thị theo quy định của tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường đô thị;

h. Không sử dụng lòng đường, vỉa hè đường cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, đường phố chính đô thị vào các mục đích quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ và điểm e khoản này.

2. Việc sử dụng lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác chỉ được thực hiện khi có phương án tổ chức giao thông, không gây ùn tắc giao thông đối với đoạn đường có lòng đường, vỉa hè sử dụng vào mục đích khác hoặc có phương án phân luồng giao thông đường bộ tránh đoạn tuyến có sử dụng lòng, đường vỉa hè vào mục đích khác và phải thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 77 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác:

Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý được phân cấp tại Điều 4 Quyết định này.

4. Trình tự, cách thức, thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác theo quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

5. Trách nhiệm của cơ quan chấp thuận và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác theo quy định tại khoản 7, khoản 8, khoản 9 Điều 21 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương trong địa giới hành chính thuộc phạm vi quản lý được phân cấp tại Điều 4 theo Quy định này và pháp luật có liên quan.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp với người quản lý, sử dụng đường bộ, lực lượng Tuần kiểm thuộc Sở Xây dựng (trong phạm vi các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý), đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên và các lực lượng liên quan xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ hệ thống quốc lộ, đường địa phương và đường khác trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cưỡng chế, giải toả vi phạm căn cứ vào hồ sơ vi phạm và văn bản đề nghị giải toả của người quản lý, sử dụng đường bộ để lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn cấp xã theo quy định.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giáo dục nhân dân các quy định về phạm vi phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ trên các kênh truyền thông của địa phương.

5. Quản lý, sử dụng đất trong và ngoài hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật; xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ, hành lang an toàn đường bộ. Phối hợp với lực lượng chức năng, lực lượng Tuần kiểm thuộc Sở Xây dựng (trong phạm vi các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý), đơn vị bảo dưỡng thường xuyên đường bộ để kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định cưỡng chế và tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định.

6. Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ và tổ chức cắm mốc lộ giới hệ thống đường bộ trong địa giới hành chính. Có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc lộ giới, hành lang an toàn đường bộ đối với các tuyến đường bộ do Sở Xây dựng quản lý theo phân cấp tại Điều 4 theo Quy định này.

7. Cấp, thu hồi giấy phép thi công, đình chỉ hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông

đường bộ trên các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn theo phạm vi quản lý đúng quy định hiện hành.

8. Huy động lực lượng, vật tư, thiết bị để kịp thời khôi phục công trình, đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ đường giao quản lý; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ đảm bảo giao thông khi xảy ra thiên tai, bão lũ trên các tuyến đường bộ trên địa bàn.

9. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

10. Định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Xây dựng*) về tình hình quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình kết cấu hạ tầng đường đô thị, đường xã, đường thôn (được phân cấp tại Điều 4 theo Quy định này) theo địa giới hành chính.

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Sở Xây dựng

a. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường địa phương thuộc phạm vi quản lý được phân cấp tại Điều 4 theo Quy định này và pháp luật có liên quan.

b. Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành, có trách nhiệm hướng dẫn việc triển khai Quy định này và đồng thời phối hợp các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn nội dung của Quy định này.

c. Hướng dẫn công tác quản lý đường đô thị; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác lập và thực hiện quy hoạch kết cấu hạ tầng đường đô thị.

2. Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng trong ngành, phối hợp các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo thẩm quyền.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng hướng dẫn việc quy hoạch và sử dụng đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; hướng dẫn cơ quan quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ hoặc chủ đầu tư thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn về bảo vệ môi trường đối với các dự án giao thông.

b. Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến kết cấu hạ tầng đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn kết cấu hạ tầng đường bộ.

4. Sở Tài chính

a. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách Nhà nước từ nguồn vốn chi thường xuyên, kinh phí sự nghiệp để thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường đô thị, đường xã và đường thôn trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật;

b. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

c. Hướng dẫn các cơ quan thẩm định khi phê duyệt các dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật và cấp Giấy chứng nhận đầu tư phải tuân thủ đúng các quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Đối với các dự án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng bám ven các tuyến đường đô thị, đường xã, đường thôn trước khi phê duyệt phải có ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan quản lý đường bộ quy định tại Điều 2 Quyết định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.